

THÔNG BÁO
CHỈ ĐỊNH-CHỐNG CHỈ ĐỊNH-CÁCH DÙNG-LIỀU DÙNG NHÓM THUỐC HẠ LIPID MÁU
2025-2027

Stt	Tên hoạt chất/thành phần được liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liệu dùng
1	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calcium)-10mg	ATORVASTATIN 10	Viên	- Tăng cholesterol máu nguyên phát và tăng lipid máu hỗn hợp. - Tăng cholesterol máu có tính gia đình đồng hợp tử. - Tăng cholesterol máu có tính gia đình dị hợp tử từ 10 tuổi trở lên. - Dự phòng biến chứng tim mạch.	- Bệnh gan hoạt động hoặc tăng transaminase hơn 3 lần giới hạn bình thường trên kéo dài không rõ nguyên nhân. - Phụ nữ mang thai, cho con bú, phụ nữ trong độ tuổi sinh sản không sử dụng phương pháp tránh thai phù hợp.	*Cách dùng: Dùng đường uống. *Liều dùng: Tăng cholesterol máu nguyên phát và tăng lipid máu hỗn hợp: Liều 10mg/lần/ngày. Tăng cholesterol máu có tính gia đình đồng hợp tử: Liều 10-80mg/ngày. Tăng cholesterol máu có tính gia đình dị hợp tử từ 10 tuổi trở lên: Liều khởi đầu khuyến cáo 10mg/ngày. Có thể tăng liều hàng ngày lên đến 80mg theo mức đáp ứng và khả năng dung nạp thuốc. Dự phòng biến cố tim mạch: 10mg/ngày.
2	Atorvastatin-20mg	ATORHASAN 20	Viên	- Điều trị tăng lipid huyết và rối loạn lipid huyết hỗn hợp. - Điều trị tăng cholesterol huyết gia đình dị hợp tử ở trẻ em 10-17 tuổi. - Điều trị tăng cholesterol huyết gia đình đồng hợp tử. - Dự phòng biến cố tim mạch.	- Bệnh gan hoạt động hoặc tăng transaminase hơn 3 lần giới hạn bình thường trên kéo dài không rõ nguyên nhân. - Phụ nữ mang thai, cho con bú, phụ nữ trong độ tuổi sinh sản không sử dụng phương pháp tránh thai phù hợp.	*Cách dùng: Uống thuốc vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày, cùng với thức ăn hoặc không cùng với thức ăn. *Liều dùng: Điều trị tăng lipid huyết và rối loạn lipid huyết hỗn hợp: Liều khởi đầu khuyến cáo 10-20mg/lần/ngày. Bệnh nhân cần giảm mạnh LDL-cholesterol: Liều khởi đầu 40mg/lần/ngày. Khoảng liều khuyến cáo 10-80mg/lần/ngày. Điều trị tăng cholesterol huyết gia đình dị hợp tử ở trẻ em 10-17 tuổi: Liều khởi đầu 10mg/lần/ngày. Khoảng liều thường dùng 10-20mg/lần/ngày. Điều trị tăng cholesterol huyết gia đình đồng hợp tử: Liều khuyến cáo 10-80mg/ngày. Dự phòng biến cố tim mạch: 10mg/ngày. Trẻ < 10 tuổi chống chỉ định.
3		ATORVASTATIN 20				

Stt	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng						
4	Ezetimib-10mg	RIDOLIP 10		- Tăng cholesterol nguyên phát. - Tăng cholesterol đồng hợp tử có tính chất gia đình. - Tăng sitosterol máu đồng hợp tử (phytosterol máu).	- Sử dụng liệu pháp kết hợp RIDOLIP 10 với statin cho những bệnh nhân tăng transaminase không rõ nguyên nhân. - Bệnh nhân suy gan tiến triển . - Phụ nữ có thai và cho con bú.	*Cách dùng: Uống vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày, uống cùng hoặc không cùng với thức ăn. *Liều dùng: Liều khuyến dùng: 1 viên/ngày. Trẻ em 6-17 tuổi: Tính an toàn và hiệu quả chưa được thiết lập.						
5	Fenofibrat-160mg	LIPAGIM 160	Viên	Điều trị tăng lipid máu của các typ IIa, IIb, III, IV và V ở bệnh nhân không đáp ứng thỏa đáng với chế độ ăn.	- Suy thận nặng. - Rối loạn chức năng gan, bao gồm xơ gan ứ mật tiên phát và dai dẳng không rõ nguyên nhân. - Bệnh lý túi mật. - Viêm tụy cấp hoặc mạn tính trừ trường hợp viêm tụy cấp do tăng triglycerid máu nặng, đã có phản ứng dị ứng với ánh sáng khi điều trị với các fibrat hoặc ketoprofen. - Dùng đồng thời với các fibrat khác. - Phụ nữ có thai và cho con bú. - Trẻ < 10 tuổi.	*Cách dùng: Phải uống thuốc cùng với bữa ăn và phối hợp với chế độ ăn hạn chế lipid. *Liều dùng: - Người lớn: Liều khuyến cáo là 1 viên mỗi ngày . Cần duy trì liều ban đầu cho đến khi cholesterol máu trở lại bình thường. Phải kiểm tra cholesterol máu 3 tháng một lần. - Bệnh nhân cao tuổi (≥ 65 tuổi): Ở những bệnh nhân lớn tuổi, không có suy thận, dùng theo liều khuyến cáo của người lớn.						
6	Fenofibrat-200mg	SAVIFIBRAT 200M	Viên	Chỉ định hỗ trợ chế độ ăn kiêng và chế độ điều trị không dùng thuốc như tập thể dục, giảm cân: - Điều trị tăng triglycerid huyết nặng có hoặc không có HDL cholesterol thấp. - Tăng lipid huyết hỗn hợp khi chống chỉ định hoặc không dung nạp với nhóm thuốc statin. - Tăng lipid huyết hỗn hợp ở bệnh nhân có nguy cơ tim mạch cao cần phối hợp thêm một statin khi các triglycerid và HDL-cholesterol không được kiểm soát đầy đủ.	- Suy gan nặng. - Rối loạn chức năng thận nặng. - Suy thận nặng. - Bệnh túi mật. - Xơ gan ứ mật. - Viêm tụy mạn tính hoặc cấp tính ngoại trừ trường hợp viêm tụy cấp do tăng triglycerid máu nặng. - Tiền sử dị ứng với ánh sáng hoặc nhiễm độc với ánh sáng khi điều trị với các fibrat hoặc ketoprofen. - Phụ nữ có thai và cho con bú. - Trẻ em < 18 tuổi.	*Cách dùng: Uống nguyên viên thuốc với nước, không được nhai hay mở vỏ nang. Uống thuốc cùng bữa ăn chính. *Liều dùng: Người lớn: 1 viên (200mg) lần/ngày. Người cao tuổi không bị suy thận: Như liều cho người lớn. Bệnh nhân suy thận: Giảm liều, phụ thuộc vào độ thanh thải creatinin: <table><tr><th>Độ thanh thải creatinin (ml/phút)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>< 60</td><td>2 viên Fenofibrat 67mg</td></tr><tr><td>< 20</td><td>1 viên Fenofibrat 67mg</td></tr></table>	Độ thanh thải creatinin (ml/phút)	Liều dùng	< 60	2 viên Fenofibrat 67mg	< 20	1 viên Fenofibrat 67mg
Độ thanh thải creatinin (ml/phút)		Liều dùng										
< 60	2 viên Fenofibrat 67mg											
< 20	1 viên Fenofibrat 67mg											
7	TV.FENOFIBRAT											

Stt	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liệu dùng
8	Gemfibrozil-600mg	GEMFIBROZIL 600MG	Viên	Gemfibrozil được chỉ định như một chất bổ sung cho chế độ ăn và điều trị không dùng thuốc khác (như tập thể dục, giảm cân) trong các trường hợp sau: - Điều trị tăng triglycerid máu nghiêm trọng có hoặc không kèm HDL cholesterol thấp. - Tăng lipid máu hỗn hợp khi chống chỉ định hay không dung nạp statin. - Tăng cholesterol máu nguyên phát khi chống chỉ định hay không dung nạp statin. - Phòng ngừa tiên phát: giảm tỷ lệ mắc bệnh tim mạch ở nam giới tăng cholesterol non-HDL và nguy cơ cao có biến cố tim mạch lần đầu khi chống chỉ định hay không dung nạp statin.	- Suy gan. - Suy thận nặng. - Tiền sử bệnh túi mật từ trước hay bệnh đường mật, bao gồm sỏi mật. - Dùng đồng thời với repaglinide, dasabuvir, selexipag hay simvastatin. - Tiền sử phản ứng dị ứng với ánh sáng hay nhiễm độc ánh sáng khi điều trị fibrat.	*Cách dùng: Dùng đường uống. *Liều dùng: Người lớn và người cao tuổi (> 65 tuổi): 600mg (1 viên) x 2 lần/ngày dùng trước bữa ăn sáng và trước bữa ăn tối nửa giờ. Suy thận nhẹ đến trung bình (mức độ lọc cầu thận từ 50-80 tương ứng 30-<50ml/phút/1,73m²): Liều 900mg/ngày và đánh giá chức năng thận khi tăng liều. Trẻ em và trẻ vị thành niên không khuyến dùng.
9	Lovastatin-10mg	VASTANIC 10	Viên	- Tăng cholesterol máu. - Dự phòng tiên phát (cấp 1) biến cố mạch vành: + Giảm nguy cơ nhồi máu cơ tim. + Giảm nguy cơ phải làm các thủ thuật tái tạo mạch vành tim. + Giảm nguy cơ cơn đau thắt ngực không ổn định. - Dự phòng thứ phát biến cố mạch vành. - Xơ vữa động mạch: + Làm chậm tiến triển xơ mạch vành. + Giảm nguy cơ biến cố mạch vành cấp.	- Bệnh gan hoạt động hoặc transaminase huyết thanh tăng dai dẳng mà không giải thích được. - Thời kỳ mang thai hoặc cho con bú. - Không dùng phối hợp với các thuốc ức chế CYP 3A4 mạnh (ketoconazol, itraconazol, posaconazol, clarithromycin, erythromycin, telithromycin), các thuốc ức chế protease của HIV (boceprevir, telaprevir, nefazodon). - Tránh sử dụng đồng thời với: Cyclosporin, gemfibrozil. - Tránh dùng lượng lớn nước ép bưởi (>1 lít/ngày). - Không dùng quá 20mg lovastatin/ngày khi sử dụng đồng thời với danazol, diltiazem hoặc verapamil. - Không dùng quá 40mg lovastatin/ngày khi sử dụng với amiodaron. - Không được phối hợp với các thuốc có chứa obicistat.	*Cách dùng: Uống thuốc vào bữa ăn tối sẽ giúp tăng hiệu lực của thuốc. *Liều dùng: - Liều khởi đầu: 20mg. - Liều duy trì: 20-80mg. - Bệnh nhân tăng cholesterol máu gia đình dị hợp tử từ 10-17 tuổi: Liều khuyến cáo 10-40mg/ngày, liều tối đa là 40mg/ngày. - Bệnh nhân suy thận nặng (hệ số thanh thải creatinin < 30 ml/phút) tránh tăng liều lên quá 20mg/ngày.

Stt	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng
10	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)-5mg	ROSUVASTATIN 5	Viên	- Tăng cholesterol máu nguyên phát. - Rối loạn lipid máu hỗn hợp. - Rối loạn beta lipoprotein máu nguyên phát. - Điều trị hỗ trợ cho chế độ ăn kiêng ở những bệnh nhân người lớn có tăng triglycerid. - Bệnh nhi từ 7-17 tuổi và người lớn bị tăng cholesterol máu gia đình kiểu đồng hợp tử. - Bệnh nhi từ 8-17 tuổi bị tăng cholesterol máu gia đình kiểu dị hợp tử. - Điều trị hỗ trợ cho chế độ ăn kiêng nhằm làm chậm tiến triển của bệnh xơ vữa động mạch . - Phòng ngừa bệnh tim mạch nguyên phát: + Giảm nguy cơ đột quỵ. + Giảm nguy cơ nhồi máu cơ tim. + Giảm nguy cơ thủ thuật tái tưới máu mạch vành.	- Bệnh gan tiến triển. - Suy thận nặng. - Bệnh lý về cơ. - Đang dùng cyclosporin. - Phụ nữ có thai, cho con bú, phụ nữ có thai mà không dùng các biện pháp tránh thai thích hợp. - Chống chỉ định dùng liều 40mg ở bệnh nhân có yếu tố nguy cơ bệnh lý cơ/tiêu cơ vân. Các yếu tố nguy cơ này bao gồm: + Suy thận độ vừa. + Suy giáp. + Tiền sử gia đình hoặc bản thân có bệnh lý cơ có tính di truyền. + Tiền sử tổn thương cơ trước đây gây ra bởi thuốc ức chế HMG-CoA reductase khác hoặc fibrat. + Nghiện rượu. + Các tình trạng làm tăng nồng độ thuốc trong máu. + Bệnh nhân là người Châu Á. + Dùng kết hợp fibrat.	*Cách dùng: Uống bất cứ lúc nào trong ngày, trong hoặc xa bữa ăn. *Liều dùng: Điều trị tăng cholesterol máu: Liều khởi đầu 5mg/lần/ngày hoặc 10mg/lần/ngày. Hiệu chỉnh liều đến liều kế tiếp có thể thực hiện sau 4 tuần nếu cần thiết. Tần suất tác dụng không mong muốn tăng khi dùng liều 40mg so với các liều thấp hơn, việc chuẩn liều lần cuối đến 40mg chỉ nên được xem xét cho bệnh nhân tăng cholesterol máu nặng có nguy cơ cao bệnh tim mạch mà không đạt được mục tiêu điều trị ở liều 20mg, bệnh nhân này cần được theo dõi thường xuyên. Cần có sự theo dõi chặt chẽ của bác sĩ chuyên khoa khi bắt đầu dùng liều 40mg. Dự phòng biến cố tim mạch: Liều 20mg mỗi ngày . Trẻ em: Tăng cholesterol máu gia đình kiểu dị hợp tử: Trẻ 8 đến < 10 tuổi: Liều khuyến cáo 5-10mg/ngày . Trẻ 10-17 tuổi: Liều khuyến cáo 5-20mg/ngày. Tăng cholesterol máu gia đình kiểu đồng hợp tử bệnh nhi từ 7-17 tuổi: Liều khuyến cáo 20mg/ngày. Người > 70 tuổi: Liều 5mg/lần/ngày. Sử dụng trong điều trị phối hợp thuốc: Phối hợp với gemfibrozil: Liều khởi đầu 5mg/lần/ngày. Không vượt quá 10mg/lần/ngày. Phối hợp với atazanavir và ritonavir, lopinavir và ritonavir hoặc simeprevir: Liều khởi đầu 5mg/lần/ngày. Không vượt quá 10mg/lần/ngày.

Tài liệu tham khảo:
-Thông tin nhà sản xuất.

TRƯỞNG KHOA DƯỢC-VT-TBYT

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Công Trầm

Phan Ngọc Tuyền